TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18 / 7 / 2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Đ và anh G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Nga** và ông **Phạm Quốc Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Nhung**. Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Bích** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2016/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2016 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị Đ**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 18, phường H, T.p H, tỉnh HB.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Công G**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Tổ 18, phường H, T.p H, tỉnh H.

Chị Đ có mặt, anh G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong suốt quá trình tố tụng, Nguyên đơn chị Bàn Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công G kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố H, tỉnh HB trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại tổ 18, phường H, thành phố H. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G nghiện chất ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện để chồng khắc phục, sửa chữa bản thân nhưng anh G không thay đổi. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con gái chung tên là Nguyễn Đào Khánh L, sinh ngày 12/12/2012. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu L đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh G đóng góp nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Công G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống, những lời khai của chị Đ tại Tòa án anh công nhận là đúng. Anh cho rằng vợ chồng anh chị có những mâu thuẫn, bất đồng nhưng anh G cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn chị Đ. Về con chung: Anh G công nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Đ đã trình bày, nếu phải ly hôn, việc nuôi con anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng các bên không thống nhất, thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án do đó việc đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị Bàn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Công G, giao cho chị Đ được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đào Khánh L, sinh ngày 12/12/2012 cho đến khi cháu L trưởng thành. Anh G có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Bàn Thị Đ và anh Nguyễn Công G có đăng ký kết hôn theo quy định. Nay chị Đ khởi kiện xin ly hôn anh G, căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Anh G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định Hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có ly do, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh G là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012, chị Bàn Thị Đ và anh Nguyễn Công G chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S,thành phố H đúng quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống, vợ chồng anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G nghiện chất ma túy dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm. Mặt khác, hiện nay anh G đi làm ăn ở xa, không có địa chỉ rõ ràng, trong thời gian đó cũng không quan

tâm tới vợ, con. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận cho chị Bàn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Công G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên là Nguyễn Đào Khánh L, sinh ngày 12/12/2012. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu L còn nhỏ tuổi nên cần được sự chăm sóc, nuôi dạy của người mẹ; chị Đ là giáo viên mầm non, có công việc và thu nhập ổn định; hiện tại cháu đang ở cùng với chị Đ và anh G đi đâu làm gì không có địa chỉ cụ thể vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu đóng góp nuôi con chung nên Tòa không đề cập giải quyết. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Đào phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Công G.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đào Khánh L, sinh ngày 12/12/2012 cho chị Bàn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001859 ngày 07/10/2016, nay được đối trừ.

Chị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TPHB;*
- *Chi cục THADS TPHB;*
- *UBND x. S (số đăng ký kết hôn 16/2012 ngày 23/3/2012);*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGHIÊM HOÀI ANH